

**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN**  
**SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ TỪ BỎ THU PHÍ**  
*(Được chấp thuận theo Công văn số 17490 /BTC-QLBH*  
*ngày 23 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

**Điều 1 – Định nghĩa**

Trong điều khoản này, các thuật ngữ sau đây sẽ được diễn giải như sau:

- 1.1 Công ty: Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Cathay - Việt Nam, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số: 44GP/KDBH, được cấp ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- 1.2 Bên mua bảo hiểm: cá nhân, đồng thời là Bên mua bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm chính và Người được bảo hiểm của hợp đồng bổ sung này nhưng không được đồng thời là Người được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm chính.  

Cá nhân: người từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bổ sung và không quá sáu mươi lăm (65) tuổi vào ngày hết hạn của hợp đồng bổ sung, đang cư trú tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật dân sự.
- 1.3 Người được bảo hiểm: cá nhân, đồng thời là Bên mua bảo hiểm, được Công ty chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.4 Bảng tỷ lệ thương tật: bảng định nghĩa mức độ của bảy (07) loại thương tật và được kèm theo ở phần cuối của Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.5 Ngày hiệu lực:  

Nếu Bên mua bảo hiểm nộp đơn yêu cầu hợp đồng bổ sung cùng lúc với hợp đồng bảo hiểm chính thì ngày hiệu lực của hợp đồng bổ sung là ngày hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính với điều kiện Công ty chấp thuận hợp đồng bổ sung này và Người được bảo hiểm còn sống vào ngày Công ty phát hành hợp đồng bổ sung.

Nếu Bên mua bảo hiểm nộp đơn yêu cầu hợp đồng bổ sung sau ngày hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính thì Bên mua bảo hiểm phải yêu cầu trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày kỷ niệm sắp đến của hợp đồng bảo hiểm chính và ngày hiệu lực của hợp đồng bổ sung này (được ghi trong hợp đồng bổ sung) là ngày kỷ niệm hàng năm sắp đến của hợp đồng bảo hiểm chính, và Người được bảo hiểm còn sống cho đến thời điểm Công ty phát hành hợp đồng bổ sung.
- 1.6 Tuổi bảo hiểm: tuổi của Người được bảo hiểm căn cứ vào ngày hiệu lực của hợp đồng bổ sung này tính theo lần sinh nhật gần nhất vừa qua và được dùng để xác định phí bảo hiểm;
- 1.7 Sự kiện bảo hiểm: sự kiện dẫn đến yêu cầu giải quyết quyền lợi từ bỏ thu phí theo Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bổ sung này.

- 1.8 Bệnh viện: bất kỳ tổ chức nào được Nhà nước cấp phép hoạt động hợp pháp như là một bệnh viện với chữ “Bệnh viện” trên con dấu. Bệnh viện theo định nghĩa tại điều này không bao gồm tổ chức / phân khu / viện / khoa phụ thuộc hoặc có hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Bệnh viện như:
- 1.8.1 Cơ sở hoặc viện nghỉ dưỡng hoặc nhà dưỡng lão;
  - 1.8.2 Trung tâm cai nghiện;
  - 1.8.3 Bệnh viện/ Viện tâm thần;
  - 1.8.4 Khoa / Viện / Bệnh viện y học dân tộc;
  - 1.8.5 Bệnh viện/ Trại phong.
- 1.9 Các hợp đồng bổ sung có thể được miễn đóng phí khác đi kèm: các hợp đồng bổ sung được đính kèm hợp đồng bảo hiểm chính (trừ hợp đồng bổ sung này) từ ngày hiệu lực của hợp đồng bổ sung này trở về trước sẽ được miễn đóng phí theo hợp đồng bảo hiểm chính như là một phần bảo hiểm của hợp đồng bổ sung này, trừ (những) hợp đồng bổ sung không được miễn đóng phí được ghi nhận tại Trang hợp đồng hoặc Trang thông tin thay đổi hợp đồng của hợp đồng bảo hiểm chính.
- 1.10 Ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm: ngày đến hạn nộp phí bảo hiểm theo định kỳ đóng phí được thể hiện tại trang hợp đồng bổ sung.
- 1.11 Thời hạn đóng phí bảo hiểm: khoảng thời gian Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm cho Công ty theo quy định trong hợp đồng bổ sung. Thời hạn đóng phí của hợp đồng bổ sung này tương ứng với thời hạn của hợp đồng bổ sung nêu tại Điều 2.3 và thời hạn đóng phí còn lại của hợp đồng bảo hiểm chính.
- 1.12 Hợp đồng bổ sung: hợp đồng bảo hiểm được quy định tại Điều 2.2.
- 1.13 Hợp đồng bảo hiểm chính: hợp đồng bảo hiểm mà hợp đồng bổ sung được đính kèm.
- 1.14 Phí bảo hiểm: khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho Công ty theo định kỳ đóng phí và phương thức đóng phí do các bên thỏa thuận.
- 1.15 Phí bảo hiểm chưa được hưởng: là khoản phí bảo hiểm còn lại của hợp đồng bổ trợ này được tính từ ngày xảy ra sự kiện chi trả phí bảo hiểm chưa được hưởng cho đến ngày đến hạn đóng phí tiếp theo mà Công ty phải hoàn trả lại cho Bên mua bảo hiểm.
- 1.16 Số tiền bảo hiểm: số tiền thỏa thuận giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm được thể hiện trong hợp đồng bổ sung này. Số tiền bảo hiểm tối đa sẽ tương đương với tổng các khoản phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm chính và các hợp đồng bổ sung khác đi kèm trước hoặc cùng thời điểm với hợp đồng bổ sung này. Số tiền bảo hiểm có thể được thay đổi theo điều khoản của hợp đồng bổ sung này.
- 1.17 Ngày đáo hạn: ngày kết thúc thời hạn hợp đồng theo quy định trong hợp đồng bổ sung.

## **Điều 2 – Hợp đồng bổ sung**

- 2.1 Hợp đồng bổ sung được đính kèm theo hợp đồng bảo hiểm chính dựa trên đơn yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.
- 2.2 Là thỏa thuận bằng văn bản giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm bao gồm Quy tắc và Điều khoản của Bảo hiểm từ bỏ thu phí, đơn yêu cầu bảo hiểm, các điều khoản bổ sung, các phụ lục bổ sung và bất kỳ thỏa thuận nào giữa các bên, được đính kèm theo bộ hợp đồng bổ sung, theo đó Công ty và Bên mua bảo hiểm cam kết tuân thủ Quy tắc và Điều khoản này.
- 2.3 Thời hạn của hợp đồng bổ sung: Thời hạn của hợp đồng bổ sung tối thiểu là sáu (06) năm, tối đa là hai mươi (20) năm tính từ ngày hiệu lực hợp đồng bổ sung cho đến ngày đáo hạn hợp đồng bổ sung theo Quy tắc và Điều khoản này.
- 2.4 Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa hợp đồng bổ sung và hợp đồng bảo hiểm chính thì các quy định theo hợp đồng bổ sung được áp dụng.

## **Điều 3 – Quyền lợi bảo hiểm từ bỏ thu phí**

- 3.1 Trong thời gian hợp đồng bổ sung này có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong, theo Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bổ sung này, Công ty sẽ miễn tất cả các khoản phí bảo hiểm cho các ngày đến hạn đóng phí tiếp theo của hợp đồng bảo hiểm chính, hợp đồng bổ sung này và các hợp đồng bổ sung có thể được miễn đóng phí khác đi kèm (nếu có) bắt đầu từ ngày Người được bảo hiểm tử vong cho đến ngày kết thúc thời hạn đóng phí của hợp đồng bảo hiểm chính.
- 3.2 Trong thời gian hợp đồng bổ sung này có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, căn cứ theo Quy tắc và Điều khoản này, Công ty sẽ miễn tất cả các khoản phí bảo hiểm cho các ngày đến hạn đóng phí tiếp theo của hợp đồng bảo hiểm chính, hợp đồng bổ sung này và các hợp đồng bổ sung có thể được miễn đóng phí khác đi kèm (nếu có) bắt đầu từ ngày mức độ thương tật được xác định theo chẩn đoán của bệnh viện hoặc trung tâm giám định y khoa đạt tiêu chuẩn được chỉ định cho đến ngày kết thúc thời hạn đóng phí của hợp đồng bảo hiểm chính.

Trong trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn tương ứng từ loại một (1) đến loại bốn (4) theo quy định tại bảng tỷ lệ thương tật, Công ty sẽ miễn tất cả các khoản phí bảo hiểm cho các ngày đến hạn đóng phí tiếp theo của hợp đồng bảo hiểm chính, hợp đồng bổ sung này và các hợp đồng bổ sung có thể được miễn đóng phí khác đi kèm (nếu có) với điều kiện Người được bảo hiểm phải được bệnh viện hoặc trung tâm giám định y khoa xác nhận là bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn tương ứng với từng loại. Đối với những trường hợp còn lại được quy định tại bảng tỷ lệ thương tật, Công ty có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm tiến hành giám định mức độ thương tật bởi một bệnh viện hoặc trung tâm y khoa đạt tiêu chuẩn do Công ty chỉ định hoặc bởi Hội đồng giám định y khoa cấp Tỉnh/Thành phố. Chi phí giám định trên (nếu có) sẽ do Công ty chi trả.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa định nghĩa/diễn giải trong bảng tỷ lệ thương tật của hợp đồng bổ sung và chẩn đoán/giám định của bệnh viện hoặc trung tâm giám định y khoa đạt tiêu chuẩn do Công ty chỉ định thì sẽ áp dụng theo định nghĩa/diễn giải trong bảng tỷ lệ thương tật của hợp đồng bổ sung. Danh sách bệnh viện hoặc trung tâm giám định y khoa đạt tiêu chuẩn do Công ty chỉ định được thông tin từ trung tâm dịch vụ khách hàng hoặc đại lý hoặc trên trang web của Công ty.

#### **Điều 4 – Đóng phí bảo hiểm và thời gian gia hạn đóng phí**

- 4.1 Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng các khoản phí bảo hiểm vào ngày đến hạn đóng phí trong suốt thời hạn đóng phí theo quy định của hợp đồng bổ sung.
- 4.2 Định kỳ đóng phí bảo hiểm và ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm của hợp đồng bổ sung được thực hiện cùng lúc với định kỳ đóng phí bảo hiểm và ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm chính. Quy định này cũng áp dụng trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về định kỳ đóng phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm chính.
- 4.3 Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn như đã thỏa thuận, Công ty cho phép một khoảng thời gian gia hạn là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn này, Công ty không tính lãi đối với các khoản phí chưa đóng và hợp đồng bổ sung vẫn có hiệu lực. Nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng phí bảo hiểm cho đến hết thời gian gia hạn thì hợp đồng bổ sung sẽ bị mất hiệu lực.

#### **Điều 5 – Khôi phục hiệu lực hợp đồng bổ sung**

- 5.1 Hợp đồng bổ sung sẽ bị mất hiệu lực bất kỳ khi nào hợp đồng bảo hiểm chính bị mất hiệu lực.
- 5.2 Khi hợp đồng bổ sung bị mất hiệu lực theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bổ sung nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau, trừ trường hợp quy định tại Điều 5.3:
  - 5.2.1 Bên mua bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực trong thời gian hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày hợp đồng bổ sung bị mất hiệu lực gần nhất; và
  - 5.2.2 Bên mua bảo hiểm đóng tất cả phí bảo hiểm đến hạn chưa đóng; và
  - 5.2.3 Bên mua bảo hiểm đồng thời là Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm do Công ty quy định.
- 5.3 Nếu hợp đồng bảo hiểm chính bị mất hiệu lực và Bên mua bảo hiểm không nộp đơn yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm chính thì đơn yêu cầu khôi phục hiệu lực của hợp đồng bổ sung sẽ không có giá trị.
- 5.4 Nếu được Công ty chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bổ sung, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Công ty xác nhận chấp thuận việc khôi phục hiệu lực hợp đồng bổ sung bằng văn bản, với điều kiện Bên mua bảo hiểm đồng thời là Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Công ty chấp thuận

khôi phục hiệu lực hợp đồng bổ sung. Công ty không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian hợp đồng bổ sung bị mất hiệu lực.

- 5.5 Nếu Bên mua bảo hiểm không nộp đơn khôi phục hiệu lực trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày hợp đồng bổ sung bị mất hiệu lực, hợp đồng bổ sung sẽ chấm dứt hiệu lực.

## **Điều 6 – Đơn vị tiền tệ**

Tất cả các khoản tiền phải trả cho Công ty hoặc do Công ty chi trả đều được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam.

## **Điều 7 – Thông báo tuổi/giới tính**

- 7.1 Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo chính xác tuổi/giới tính của Người được bảo hiểm vào thời điểm giao kết hợp đồng bổ sung để làm cơ sở tính phí bảo hiểm.
- 7.2 Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, số tiền bảo hiểm hoặc tổng phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng. Cụ thể như sau:
- 7.2.1 Nếu phí bảo hiểm đã nộp thấp hơn số phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng và Bên mua bảo hiểm tiếp tục đóng phí bảo hiểm theo mức phí bảo hiểm mới.
- 7.2.2 Nếu số phí bảo hiểm đã đóng cao hơn số phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đóng thừa, không có lãi.
- 7.3 Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không thể được bảo hiểm thì Công ty có quyền huỷ bỏ hợp đồng bổ sung và hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan.

## **Điều 8 – Nghĩa vụ kê khai trung thực các thông tin cần thiết**

- 8.1 Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Công ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho hợp đồng này. Việc thăm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo hợp đồng bổ sung.
- 8.2 Nếu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý kê khai không trung thực hoặc không cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Công ty nhằm giao kết hợp đồng để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường, vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày hợp đồng này có hiệu lực, Công ty có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng ngay khi phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm và sẽ chỉ chi trả phí bảo hiểm chưa được hưởng (nếu có).

## **Điều 9 – Trách nhiệm cung cấp thông tin của Công ty**

- 9.1 Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bổ sung, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Công ty có trách nhiệm giữ bí mật về thông tin do Bên mua bảo hiểm cung cấp.
- 9.2 Trường hợp Công ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bổ sung thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bổ sung. Công ty sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua bảo hiểm.

## **Điều 10 – Điều khoản miễn truy xét**

- 10.1 Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Công ty miễn truy xét sau hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày hiệu lực của hợp đồng bổ sung hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bổ sung gần nhất (lần sau cùng).
- 10.2 Quy định trên (Điều 10.1) sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Công ty sẽ từ chối cấp hợp đồng bổ sung hoặc chấp nhận bảo hiểm với mức phí bảo hiểm cao hơn. Trong những trường hợp này, Điều 8.2 sẽ được áp dụng để giải quyết.

## **Điều 11 – Điều khoản loại trừ**

- 11.1 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm miễn đóng phí bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do hậu quả trực tiếp hay gián tiếp của:
  - 11.1.1 Hành động tự tử trong vòng hai (02) năm kể từ ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có); hoặc
  - 11.1.2 Do Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) hoặc nhiễm vi rút HIV hoặc do bất cứ bệnh lý nào ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp từ HIV-AIDS; hoặc
  - 11.1.3 Do Người được bảo hiểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc
  - 11.1.4 Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện giao thông trong khi có nồng độ cồn trong máu và/hoặc hơi thở vượt quá tiêu chuẩn cho phép theo quy định của pháp luật về giao thông hoặc sau khi sử dụng trái phép các chất kích thích; hoặc
  - 11.1.5 Chiến tranh (không hoặc có tuyên bố), nội chiến, hoặc các hình thức xung đột có vũ trang tương tự; hoặc
  - 11.1.6 Việc tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
  - 11.1.7 Thương tật xảy ra trước ngày hiệu lực của hợp đồng bổ sung hoặc trong thời gian hợp đồng bổ sung bị mất hiệu lực; hoặc

- 11.1.8 Người được bảo hiểm cố ý gây thương tật cho chính mình, bất kể trong trạng thái tinh thần tỉnh táo hay mất trí.
- 11.2 Trong bất kỳ trường hợp Công ty không chịu trách nhiệm miễn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại điều khoản 11.1, Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng bổ sung này và chi trả phí bảo hiểm chưa được hưởng cho (những) người thừa kế của Bên mua bảo hiểm theo quy định pháp luật về thừa kế của Việt Nam sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa.

## **Điều 12 – Chấm dứt hợp đồng bổ sung**

Hợp đồng bổ sung sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 12.1 Bên mua bảo hiểm yêu cầu hủy ngang hợp đồng bổ sung; hoặc
- 12.2 Hợp đồng bảo hiểm chính bị chuyển nhượng, bị chấm dứt, bị hủy ngang; hoặc
- 12.3 Hợp đồng bảo hiểm chính chuyển đổi thành hợp đồng bảo hiểm với số tiền bảo hiểm giảm hoặc hợp đồng bảo hiểm tử kỳ; hoặc
- 12.4 Hợp đồng bổ sung chấm dứt theo quy định tại các điều khoản 5.5, 11.2 hoặc 19.3; hoặc
- 12.5 Hợp đồng bổ sung hết hạn.

Nếu hợp đồng bổ sung chấm dứt theo một trong những trường hợp nêu trên thì Công ty sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm phí bảo hiểm chưa được hưởng (nếu có) không có lãi sau khi khấu trừ chi phí dịch vụ.

## **Điều 13 – Hủy ngang hợp đồng bổ sung**

Bên mua bảo hiểm có thể hủy ngang hợp đồng bổ sung. Hợp đồng bổ sung cũng bị hủy ngang khi hợp đồng bảo hiểm chính bị hủy ngang. Việc hủy ngang của hợp đồng bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm gửi thông báo bằng văn bản đến Công ty yêu cầu hủy ngang hợp đồng bổ sung hoặc hợp đồng bảo hiểm chính. Khi hợp đồng bổ sung bị hủy ngang, Công ty sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm phí bảo hiểm chưa được hưởng (nếu có) không có lãi sau khi trừ chi phí dịch vụ.

## **Điều 14 – Chuyển nhượng hợp đồng bổ sung**

Hợp đồng bổ sung này không được phép chuyển nhượng.

## **Điều 15 – Thay đổi hợp đồng bổ sung**

- 15.1. Trừ khi có quy định khác trong Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bổ sung này, tất cả những thay đổi, bổ sung, hay hủy bỏ bất kỳ thông tin gì trong hợp đồng bổ sung

đều chỉ có hiệu lực khi Bên mua bảo hiểm và Công ty đồng ý bằng văn bản và những xác nhận bổ sung này phải được đính kèm trong hợp đồng bổ sung.

- 15.2. Khi Công ty giải quyết quyền lợi bảo hiểm từ bỏ thu phí theo Điều 3 thì hợp đồng bảo hiểm chính, hợp đồng bổ sung này và (các) hợp đồng bổ sung có thể được miễn đóng phí khác đi kèm (nếu có) sẽ không bị hủy ngang và nội dung các hợp đồng sẽ không thay đổi.

## **Điều 16 – Giải quyết Quyền lợi bảo hiểm**

- 16.1 Người yêu cầu giải quyết quyền lợi từ bỏ thu phí bảo hiểm theo Điều 3 sẽ phải cung cấp những tài liệu sau:
  - 16.1.1 Bản gốc bộ hợp đồng bổ sung (gồm: Quy tắc và Điều khoản này, tất cả các bản phụ lục, các bản đính kèm và các tài liệu đưa vào tham chiếu (nếu có));
  - 16.1.2 Bảng chứng về thương tật (Kết quả giám định tình trạng thương tật do bệnh viện hoặc cơ quan giám định y khoa cấp, Biên bản tai nạn và/hoặc những tài liệu khác theo yêu cầu của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật), hoặc bảng chứng về sự kiện tử vong (Giấy chứng tử, biên bản tai nạn, biên bản giải phẫu pháp y (tùy trường hợp) và/hoặc những tài liệu khác theo yêu cầu của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật);
  - 16.1.3 Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty và/hoặc Giấy tờ chứng minh về quyền được yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm khi bị thương tật (giấy ủy quyền hoặc giấy tờ xác nhận hợp pháp khác);
  - 16.1.4 Giấy tờ chứng minh về quyền được yêu cầu giải quyết quyền lợi từ bỏ thu phí bảo hiểm của Người yêu cầu.
- 16.2 Nếu bản gốc bộ hợp đồng bảo hiểm bị mất, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty bản sao bộ hợp đồng bảo hiểm do Công ty cấp hoặc đơn có mất bộ hợp đồng bảo hiểm có xác nhận của chính quyền địa phương. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm có thể phải nộp thêm các giấy tờ cần thiết khác do cơ quan có thẩm quyền cấp theo yêu cầu của Công ty tạo điều kiện để Công ty làm rõ sự kiện bảo hiểm. Công ty sẽ chịu phí cho việc cấp các loại giấy tờ này.
- 16.3 Người yêu cầu giải quyết quyền lợi từ bỏ thu phí bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Công ty về sự kiện bảo hiểm trong thời gian sớm nhất kể từ khi biết được sự kiện bảo hiểm và cung cấp các chứng từ theo yêu cầu để giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tới Công ty tối đa là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời hạn một (01) năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.
- 16.4 Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm, nếu Công ty từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm, Công ty sẽ nêu rõ lý do và thông báo bằng văn bản trong vòng 30 (ba mươi) ngày cho người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.



### **Điều 17 – Người được bảo hiểm chết theo tuyên bố của tòa án**

- 17.1 Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, nếu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Người được bảo hiểm chết theo trường hợp mất tích như quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam thì Công ty sẽ từ bỏ thu phí bảo hiểm theo quy định của hợp đồng bổ sung này căn cứ vào ngày chết do tòa án tuyên bố.
- 17.2 Nếu người yêu cầu giải quyết quyền lợi từ bỏ thu phí bảo hiểm cung cấp đầy đủ bằng chứng về Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn, thì Công ty sẽ từ bỏ thu phí bảo hiểm theo quy định của hợp đồng bổ sung căn cứ vào ngày xảy ra tai nạn.
- 17.3 Nếu sau đó Người được bảo hiểm được phát hiện là còn sống, thì người yêu cầu giải quyết quyền lợi từ bỏ thu phí phải hoàn lại cho Công ty tất cả các khoản phí mà Công ty đã miễn trong thời hạn tối đa một (01) tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu của Công ty.

### **Điều 18 – Giải quyết mâu thuẫn và tranh chấp**

Mọi tranh chấp liên quan đến hợp đồng bổ sung này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên thì một trong các bên sẽ đưa ra tòa án ở Việt Nam nơi Công ty có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hợp pháp giải quyết phù hợp với quy định hiện hành.

Thời hiệu khởi kiện là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

### **Điều 19 – Thay đổi nơi cư trú và/hoặc nghề nghiệp**

- 19.1 Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công ty ngay khi có thể nếu có sự thay đổi nơi cư trú và/hoặc nghề nghiệp.
- 19.2 Nếu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm không thông báo bằng văn bản cho Công ty như quy định ở trên, thì Công ty căn cứ vào địa chỉ lần cuối quy định trong hợp đồng bổ sung này để thông báo cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.
- 19.3 Nếu sau khi hợp đồng bổ sung được thực hiện, do thay đổi nơi cư trú và/hoặc nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, một rủi ro được bảo hiểm theo hợp đồng bổ sung này cao hơn so với rủi ro đã được thẩm định, Công ty có thể tăng phí bảo hiểm, loại trừ bớt trách nhiệm bảo hiểm hoặc chấm dứt hợp đồng bổ sung. Trong trường hợp này, Công ty sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm phí bảo hiểm chưa được hưởng (nếu có) sau khi trừ chi phí dịch vụ.

## Bảng tỷ lệ thương tật

Thứ tự	Mức độ thương tật
1	Mù hai mắt (xem ghi chú 1)
2	Mất cả hai bàn tay tính từ cổ tay, hoặc cả hai bàn chân tính từ cổ chân
3	Mất một bàn tay tính từ cổ tay và một bàn chân tính từ cổ chân
4	Mù một mắt (xem ghi chú 1) và mất một bàn tay tính từ cổ tay, hoặc mù một mắt (xem ghi chú 1) và mất một bàn chân tính từ cổ chân
5	Mất hoàn toàn khả năng nói (xem ghi chú 2) hoặc mất hoàn toàn khả năng nhai (xem ghi chú 3)
6	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của hai (02) chi (xem ghi chú 4)
7	Tổn thương nghiêm trọng chức năng của hệ thần kinh trung ương hoặc chức năng của cơ quan ở ngực/bụng dẫn đến mất vĩnh viễn khả năng làm việc và phụ thuộc hoàn toàn vào sự giúp đỡ của người khác trong các sinh hoạt cần thiết hằng ngày để duy trì cuộc sống (xem ghi chú 5)

Ghi chú:

1. Định nghĩa mù:

- (1) Biểu đồ tầm soát thị lực Landolt sẽ được dùng để xác định thị lực của từng mắt riêng lẻ.
- (2) “Mù” có nghĩa là kết quả đo thị lực sẽ vĩnh viễn bằng hoặc dưới ngưỡng 0,02 theo Biểu đồ thị lực của Landolt.
- (3) Việc xác định sẽ được thực hiện sau sáu (06) tháng điều trị kể từ ngày bị tổn thương. Tuy nhiên, điều khoản này sẽ không áp dụng nếu Người được bảo hiểm đã qua phẫu thuật mức bỏ mắt hoặc tình trạng tổn thương dễ dàng nhận thấy là không thể hồi phục được.

2. “Mất khả năng nói” có nghĩa là bị một trong 3 tình trạng sau:

- (1) Không thể thực hiện được ba (3) trong bốn (4) chức năng (âm môi, âm răng, âm vòm, âm lưỡi gà) để tạo thành ngôn ngữ vẫn tiếp tục sau sáu (06) tháng.
- (2) Cắt bỏ hoàn toàn dây thanh quản.
- (3) Tổn thương các dây thần kinh điều khiển nói dẫn đến tình trạng mất ngôn ngữ vẫn tiếp tục sau sáu (06) tháng.

3. “Mất khả năng nhai” có nghĩa là tổn thương chức năng dẫn đến mất khả năng thực hiện hành động nhai vẫn tiếp tục sau sáu (06) tháng nhưng không phải do yếu tố về nha, và chỉ có thể nuốt được thức ăn lỏng.

4. “Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng” có nghĩa là việc mất hoàn toàn chức năng vẫn tiếp tục sau sáu (06) tháng. Mất một chi có nghĩa là mất hoàn toàn khả năng vận động của chi đó.
5. “Phụ thuộc hoàn toàn vào người khác để thực hiện các sinh hoạt cần thiết hằng ngày để duy trì sự sống” có nghĩa là không thể tự thực hiện được bốn trong sáu hoạt động sau vẫn tiếp tục sau sáu (06) tháng: (1) Vệ sinh cá nhân; (2) Thay quần áo; (3) Ăn/Uống; (4) Di chuyển từ giường sang ghế và ngược lại; (5) Đi tiêu/tiểu; (6) Di chuyển trên nền đất bằng.

### Sơ đồ Khớp xương

